

Ngày 30/09/2025	5,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.7%	3.8%	41.0%

Q3/25		
ROE	-0.1%	#VALUE!

Q3/25			
DT thuần	349	QoQ ▼ 14.0 ▼ 3.8%	YoY ▲ 9.00 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ		

9T 2025		
DT thuần	1,009	YoY ▼ 21.0 ▼ 2.0%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN gộp	187	QoQ ▼ 17.0 ▼ 8.1%	YoY ▲ 10.0 ▲ 5.9%
	tỷ VNĐ		

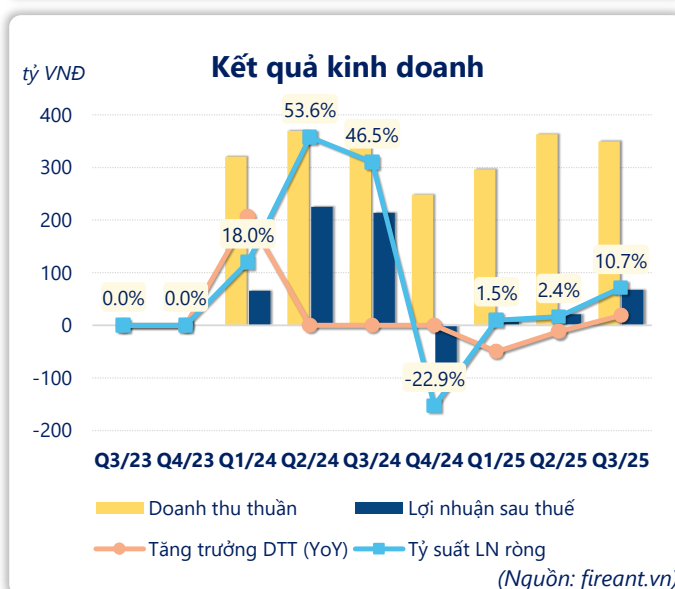
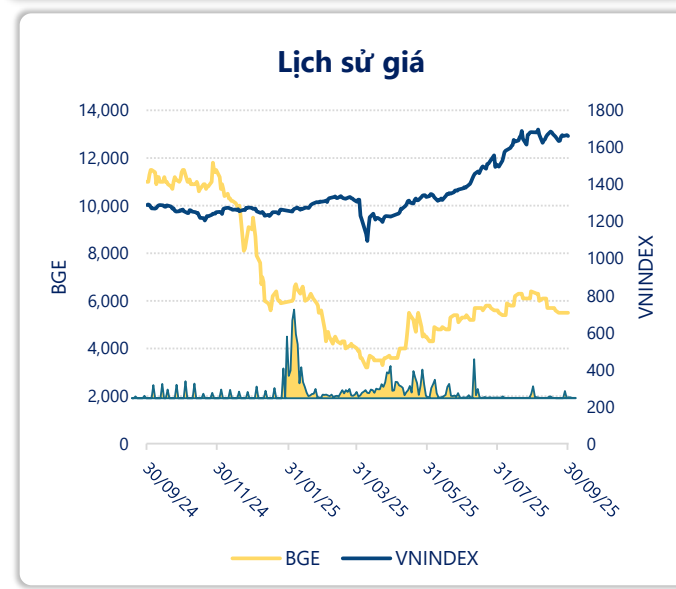
9T 2025		
LN gộp	525	YoY ▼ 18.0 ▼ 3.4%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN thuần	76.3	QoQ ▲ 32.1 ▲ 72.7%	YoY ▼ 168 ▼ 68.7%
	tỷ VNĐ		

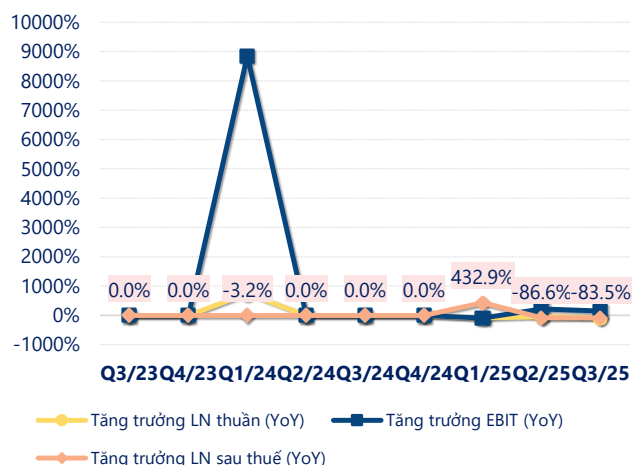
9T 2025		
LN thuần	132	YoY ▼ 370 ▼ 73.8%
	tỷ VNĐ	

Q3/25			
LN sau thuế	67.5	QoQ ▲ 46.6 ▲ 223%	YoY ▼ 147 ▼ 68.5%
	tỷ VNĐ		

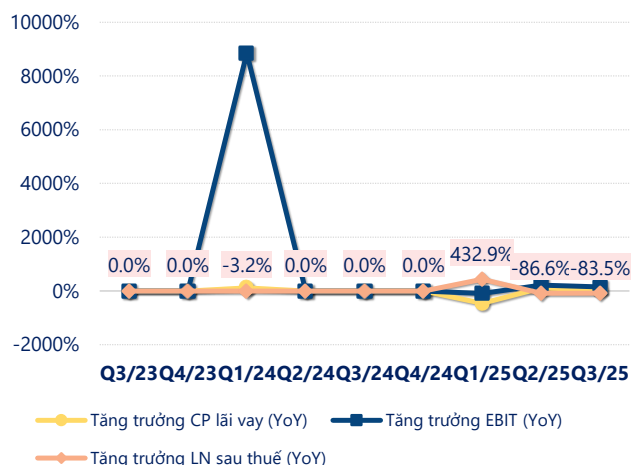
9T 2025		
LN sau thuế	94.9	YoY ▼ 409 ▼ 81.2%
	tỷ VNĐ	



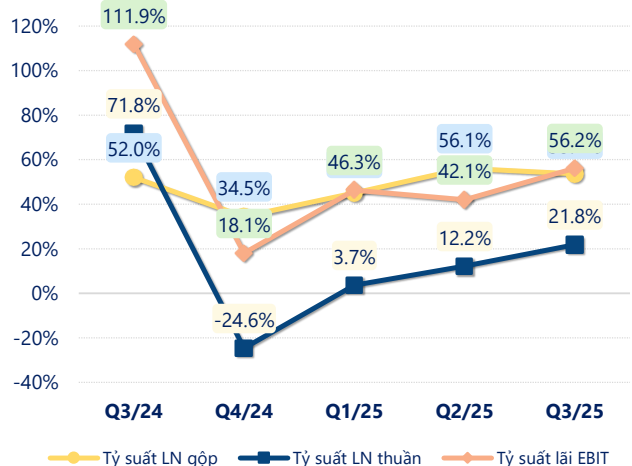
Tăng trưởng lợi nhuận



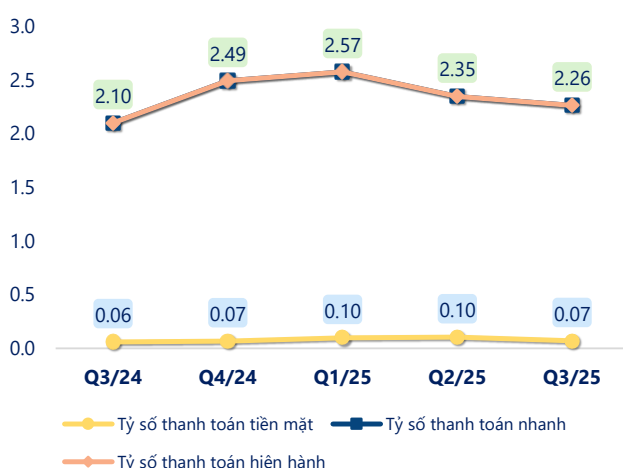
Tăng trưởng chi phí



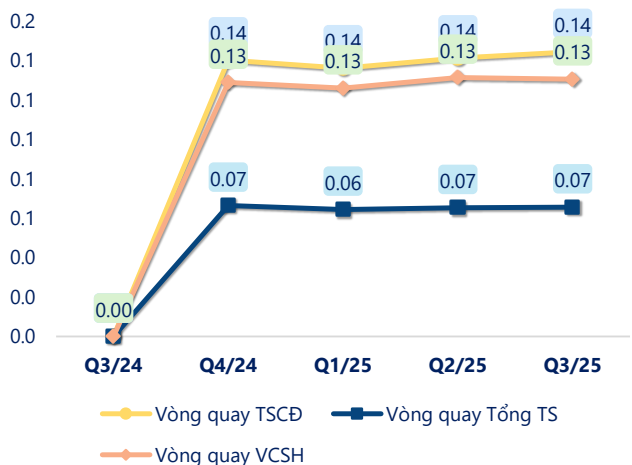
Tỷ suất lợi nhuận



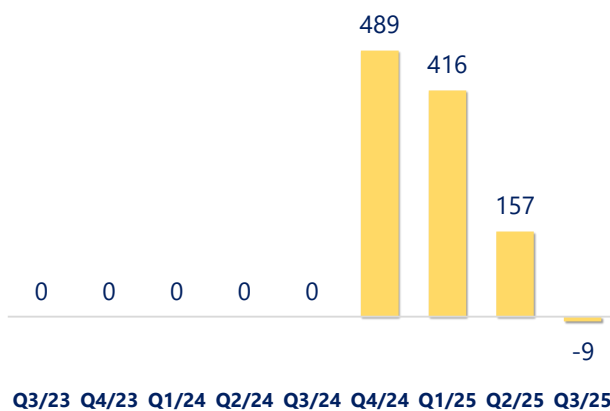
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	349	340	2.8%	1,009	1,030	-2.0%
Giá vốn hàng bán	162	163	-0.7%	484	486	-0.5%
Lợi nhuận gộp	187	177	5.9%	525	543	-3.4%
Doanh thu HĐTC	48.8	178	-72.6%	142	612	-76.9%
Chi phí TC	142	87.6	62.4%	476	580	-18.0%
Chi phí lãi vay	124	138	-10.0%	376	429	-12.4%
LN trong công ty LKLD	-2.69	-5.01	46.4%	-11.8	-21.5	44.9%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.01	-100%
Chi phí QLDN	15.0	18.6	-19.2%	47.0	50.6	-7.1%
LN thuần từ HĐKD	76.3	244	-68.7%	132	502	-73.8%
Lợi nhuận khác	-3.98	-1.25	-218%	-20.5	79.4	-126%
LN trước thuế	72.4	243	-70.2%	111	582	-80.9%
Lợi nhuận sau thuế	67.5	214	-68.5%	94.9	504	-81.2%
LNST của CĐ cty mẹ	37.4	158	-76.3%	50.6	414	-87.8%

(Nguồn: fireant.vn)

